

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:153/2020/HS-ST

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Văn Bách

2.Bà Nguyễn Tc Lương

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng H -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Dương Xuân Quang-Kiểm sát viên.

Ngày .. tháng .. năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, THnh phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số 173/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Quang H, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 12, K M T, phường C V, quận B Đ, THnh phố H N; Chỗ ở: Số 7, ngõ 187, phố N T, phường N T, quận L B, THnh phố H N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Đ và bà Vũ Bích T; Vợ, con: Không; Danh chỉ bản số 000000298 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 08/7/2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 22/2007/HSST ngày 07/3/2007 TAND quận L B xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 24/7/2009, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/3/2007, đã được xóa án tích; Bản án số: 631/2010/HSPT ngày 26/7/2010 TAND TP H N xử phạt 06 tháng tù về tội Làm nhục người khác, 07năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung là 08(tám) năm tù. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 04/6/2016, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/10/2010, đã được xóa án tích; Bản án số:191/2020/HSST ngày 14/8/2020 Tòa án nhân dân (TAND) quận L B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Hnh vi phạm tội thực hiện ngày 02/6/2020); Hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của TAND quận L B, có mặt tại phiên tòa.

2.Phạm Văn T, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm S, xã P Đ, Hện B Vĩ, THnh phố H N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Lê Thị H; Vợ, con: Không; gia Đ có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Danh chỉ bản số 000000246 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 12/6/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường P L, quận H Đ, TP H N, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 12/3/2020 thông qua mạng xã hội anh Nguyễn Xuân Đ có thuê Nguyễn Quang H và Phạm Văn T đến để làm sơn tại công trình xây dựng của anh Đ tại số 531 Lạc L Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, H N. Sau khoảng 1 tuần thi công anh Đ phải thanh toán tiền công cho đội thợ của H với số tiền 16 công x 400.000đồng = 6.400.000đồng, nhưng anh Đ mới trả được cho H số tiền 4.000.000đồng (còn nợ 2.400.000đồng). Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2020 H cùng T đi xe máy Wave BKS 29X1-585.15 đến công trình xây dựng trên của anh Đ để đòi nốt tiền công thợ còn thiếu nhưng không gặp được anh Đ. Quan sát thấy tại công trình của anh Đ có một số thiết bị làm sơn, H và T đã bàn với nhau lấy 01 máy phun sơn và 01 máy trà tường của anh Đ mang về để bán trừ vào số tiền công thợ anh Đ còn nợ. Khi H và T mang các tài sản trên ra khỏi công trình thì bị ông Đào Phan Anh (sinh năm 1954, HKTT: Thôn Tả H, xã Văn Lý, Hện Lý Nhân, tỉnh H Nam) là bảo vệ công trình phát hiện, H và T nói với ông Phan Anh là “*mang máy đi làm chỗ khác*” nên ông Phan Anh không có ý kiến gì. Sau khi lấy được các tài sản trên H, Đ mang về phòng trọ của mình cất giấu. Sau đó T đăng lên mạng xã hội giao bán các tài sản trên thì bị anh Đ phát hiện.

Ngày 31/3/2020 anh Nguyễn Xuân Đ có đơn trình báo đến công an phường N T, quận L B về việc ngày 21/3/2020 anh bị Nguyễn Quang H và Phạm Văn T trộm cắp 01 máy phun sơn và 01 máy trà tường như trên. CQCSĐT công an phường N T đã tiến Hnh kiểm tra phòng trọ của H tại: Số 7, ngõ 187, phố N T, phường N T, quận L B, H N đã phát hiện, thu giữ 01 máy phun sơn và 01 máy trà tường và đã CHỂN đơn của anh Đ cùng tang vật đến CQCSĐT công an quận Tây Hồ để giải quyết vụ việc theo quy định.

Tại CQĐT Nguyễn Quang H và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 thiết bị phun sơn màu vàng, có dây dẫn màu vàng, cán bằng K loại, đã qua sử dụng; 01 thiết bị trà tường có gắn mô tơ, cán bằng K loại bọc nhựa màu xanh, dây dẫn bằng nhựa màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐGD ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Tây Hồ kết luận: 01 thiết bị phun sơn hiệu Guke-GK 450 đã qua sử dụng có giá: 3.000.000đồng; 01 thiết bị trà tường hiệu YINGQI-YQG-225D đã qua sử dụng, có giá 1.000.000đồng. **Tổng: 4.000.000đồng.**

Qua xác minh, xác định 01 thiết bị phun sơn, 01 thiết bị trà tường trên là tài sản của anh Nguyễn Xuân Đ. CQĐT công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử lý

vật chứng số 60 ngày 05/8/2020 và đã trao trả cho anh Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị xử lý các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 28/8/2020 VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Nguyễn Quang H, Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích N dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo H. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù giam. Xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy Bn nhân dân xã P Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết Hnh vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã nhất thời phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2020 Nguyễn Quang H và Phạm Văn T đã đến công trình xây dựng của anh Nguyễn Xuân Đ tại số 531 Lạc L Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, H N lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đ gồm: 01 thiết bị phun sơn hiệu Guke-GK 450 đã qua sử dụng có giá trị: 3.000.000đồng và 01 thiết bị trà tường hiệu YINGQI-YQG-225D đã qua sử dụng, có giá trị: 1.000.000đồng. Tổng tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Đ có giá trị: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Như vậy có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như luận tội của đại diện VKSND quận Tây Hồ là đúng. Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người quen của nhau cùng làm sơn thuê cho công trình của anh Đ, anh Đ còn nợ tiền công nên rủ nhau đến gặp anh Đ để đòi tiền, do không gặp được anh Đ, thấy ở công trình của anh Đ có một số thiết bị làm sơn nên đã nảy sinh ý định lấy bán để trừ vào tiền công thợ còn thiếu, dẫn đến đã nhất thời phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT và tại phiên tòa các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy, bị cáo H có nhân thân xấu, có 02 tiền án, đã được xóa án tích: Bản án số: 22/2007/HSST ngày 07/3/2007 TAND quận L B xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 24/7/2009, đã nộp án phí ngày 07/3/2007; Bản án số: 631/2010/HSPT ngày 26/7/2010 TANDTP H N xử phạt 06 tháng tù về tội Làm nhục người khác, 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 04/6/2016, đã nộp án phí ngày 14/10/2010, đã được xóa án tích; Ngày 14/8/2020 bị TAND quận L B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 191/2020/HSST). Đối với bản án số 191/2020/HSST ngày 14/8/2020 TAND quận L B xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Hnh vi phạm tội bị cáo thực hiện ngày 02/6/2020, xảy ra sau Hnh vi phạm tội lần này (ngày 21/3/2020) nhưng bị xét xử trước (ngày 14/8/2020), vì vậy bị cáo phạm tội lần này không thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên căn cứ Điều 56 BLHS thì ngoài lần phải chấp Hnh hình phạt đối với Hnh vi phạm tội lần này thì buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án trước theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân người phạm tội xét thấy bị cáo H giữ vai trò chính, có nhân thân xấu nên áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo T tham gia với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp Hnh hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo T được cải tạo tại cộng đồng xã hội để bị cáo có cơ hội trở tHnh công dân có ích cho gia Đ và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của nH nước đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

Về vật chứng: Không có.

Bị cáo H, bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Quang H 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 191/2020/HSST ngày 14/8/2020, của Tòa án nhân dân quận L B về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12(mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn T về Ủy Bn nhân dân xã P Đ, Hện B Vì, THnh phố H N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các Điều 331,333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Vật chứng: Không có.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

